TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 728/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 09/08/2023
V/v " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Cao Thị Thu Hiền

- Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Phục

2/ Bà Lâm Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Nguyễn Thị Đài Trang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình***: Bà Nguyễn Thị Linh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 08 năm 2023 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2023/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 05 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 07 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 268/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 08 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng Ph – sinh năm 1970; Địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Hùng P – sinh năm 1969; Địa chỉ: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở hiện nay: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đơn phương ly hôn đề ngày 05/05/2023 và quá trình tố tụng nguyên đơn, bà Trần Thị Hồng Ph trình bày: Bà và ông Trần Hùng P tự nguyện chung sống từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 89/P.8, quyển số 01/1999 cấp ngày 29/12/1999. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống tại nhà cha mẹ chồng tại địa chỉ đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau đó, vợ chồng cư ngụ tại địa chỉ: đường X, phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh cho đến nay. Quá trình chung sống, hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm kéo dài, không có tiếng nói chung. Sau nhiều năm chung sống và cố gắng cải thiện tình hình nhưng cho đến nay cũng không có kết quả. Nay bà xác định không còn tình cảm với ông Phi, hôn nhân không có khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về con chung: có 02 con tên Trần Đằng P1, sinh năm 2001 (đã thành niên) và Trần Tấn P2, sinh ngày 04/10/2005. Ly hôn, bà Ph yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ P2, yêu cầu ông P1 cấp dưỡng nuôi con 10.000.000 đồng/tháng. Riêng cháu P1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án bà thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Cụ thể là về việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Ph khai không có.

Nguyên đơn có đơn đề ngày 02/08/2023 đề nghị xét xử vắng mặt đồng thời đã gửi bản tự khai yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Trần Hùng P.

Phía bị đơn, ông Trần Hùng P mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng từ khi vụ án được thụ lý cũng như tại phiên Tòa hôm nay là đúng theo quy định pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng: Không có.

Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Hồng Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Trần Hùng P có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.1] Quá trình giải quyết, nguyên đơn có đơn yêu cầu được vắng mặt khi xét xử. Đồng thời,Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn đến tòa để trình bày ý kiến; tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do . Ngày 02/08/2023, Tòa án triệu tập hợp lệ các đương sự đến để tham gia xét xử nhưng bị đơn vắng mặt nên Tòa án đã ra quyết định hoãn phiên tòa đồng thời thông báo cho các đương sự sẽ mở lại phiên tòa vào ngày 09/8/2023 nhưng bị đơn vẫn không đến tham gia phiên tòa mà không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án lập biên bản ghi nhận về việc không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[1.2] Về việc tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình: Trong vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ nên theo quy định tại Khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự và hướng dẫn tại khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2012/TTLT-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/8/2012, trường hợp này Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phải tham gia phiên tòa theo quy định.

[2] Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số số 89/P.8, quyển số 01/1999 do Ủy ban nhân dân Phường 8, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 29/12/1999 thể hiện hôn nhân giữa bà Bà Trần Thị Hồng Ph và ông Trần Hùng P là hợp pháp.

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Ph yêu cầu ly hôn với ông P. Hội đồng xét xử xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhằm tạo dựng hạnh Ph gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà Ph và ông P1phát sinh mâu thuẫn mà theo bà Phtrình bày là do bất đồng quan điểm kéo dài, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm với nhau

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong toàn bộ quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, ông P1 đều không có mặt để tham gia phiên tòa, trình bày ý kiến cũng như quan điểm về vụ án. Qua đó cũng đã chứng minh rằng ông không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không còn khả năng đoàn tụ nên yêu cầu chấm dứt quan hệ hôn nhân của bà Phlà có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

[2.1.2] Về con chung*:* Bà Phúc, ông P1 có 02 con tên Trần Đằng P1, sinh năm 2001 (đã thành niên) và Trần Tấn P2, sinh ngày 04/10/2005 hiện đang sống chung với bà Phúc. Bà Phyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Phát. Xét việc trẻ P1 đang sống với mẹ, lại có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy để đảm bảo sự phát triển ổn định của trẻ, Hội đồng xét xử chấp nhận giao trẻ Phát cho bà Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận. Riêng Trần Đằng P1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.1.3] Về tài sản chung*:* Bà Phkhai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.4] Về nợ chung*:* Bà Phkhai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.1.5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Bà Phphải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, khoản 4 Điều 207; khoản 1, khoản 2 Điều 227; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (Đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hồng Ph về việc "Ly hôn".

2. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hồng Ph được ly hôn ông Trần Hùng P.

3. Về con chung: Bà Phvà ông P1có 02 con tên Trần Đằng P1, sinh năm 2001 (đã thành niên) và Trần Tấn P2, sinh ngày 04/10/2005. Giao trẻ Phát cho bà Trần Thị Hồng Ph trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng cho con do hai bên tự thỏa thuận. Riêng Trần Đằng P1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền thăm nom chăm sóc con chung và các quyền, lợi ích chính đáng liên quan đến việc nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con được pháp luật ghi nhận và bảo vệ tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Ông P1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Bà Phcùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phkhai không có.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do bà Trần Thị Hồng Ph nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AA/2023/0023048 ngày 19/05/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà Phđã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương. Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị theo luật định

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6 ; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- Chi cục THADS Q.Tân Bình;
- UBND Phường 8, Q, Tân Bình
- Các đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ.

Cao Thị Thu Hiền